

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 06 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Biền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Viết Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với

* Bị cáo: Đoàn Văn T - Sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961, cả hai đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Đoàn Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 19/02/2019 chuyển tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện N.

* *Người bị hại:*

1. Anh Phạm Văn Sinh, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố Đoàn, thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn Vinh, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố Đoàn, thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Chị Ngô Thị Bưởi, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Đoài, thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố Nam Sơn, thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
3. Anh Hoàng Quốc Kỳ, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố Nam Sơn, thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
4. Chị Trần Thị Thim, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đội 2, hợp tác xã Quần Liêu, xã Nghĩa Sơn, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 02 năm 2019, Đoàn Văn T mang bàn bầu, cua, tôm, cá đến Chợ xuân Liễu Đề. Khi đến khu vực quán nước của chị Ngô Thị Bưởi, T thấy cạnh quán nước của chị Bưởi còn chỗ trống, T đến nói với chị Bưởi để đặt bàn bầu, cua, tôm, cá nhưng chị Bưởi không đồng ý. T và chị Bưởi có lời qua tiếng lại với nhau, T dùng tay hất đổ bàn bán nước của chị Bưởi. Lúc này anh Phạm Văn Sinh là chồng chị Bưởi đến dùng tay, chân đánh T, T rút 01 con dao gấp bằng kim loại ở trong túi quần ra đâm anh Sinh 02 phát, 01 phát vào bụng vùng mạn sườn trái và 01 phát vào vùng lưng trái gây thương tích. Thấy T dùng dao đâm gây thương tích cho anh Sinh, anh Phạm Văn Vinh là anh trai anh Sinh chạy đến dùng tay chân đánh T, T dùng dao đâm anh Vinh 02 phát, 01 phát vào vùng ngực trái và 01 phát vào vùng lưng trái gây thương tích. Thấy vậy anh Vinh đẩy T ngã xuống đường thì bị Công an huyện N bắt quả tang. Thu giữ của Đoàn Văn T 01 chuôi dao gấp bằng kim loại màu trắng, kích thước 09 x 1,5 cm dao đã bị gãy phần lưỡi. Hậu quả: Anh Phạm Văn Sinh bị 01 vết thương thấu bụng vùng mạn sườn trái, kích thước 01 x 03 cm và 01 vết thương vùng lưng trái, kích thước 0,5 x 01 cm, được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 10/2/2019 đến ngày 14/02/2019 ổn định sức khỏe ra viện. Anh Phạm Văn Vinh bị 01 vết thương ngực đường nách trước bên trái, kích thước 0,5 x 1,5 cm và 01 vết thương thành ngực trái đường nách sau, kích thước 0,5 x 01 cm, được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định sau chuyển Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội từ ngày 10/2/2019 đến ngày 18/02/2019 ổn định sức khỏe ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 19/19/TgT ngày 13/02/2019 xác định tỷ lệ thương tích anh Phạm Văn Sinh của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng bộ y tế: 04 vết thương phần mềm và

mở kích thước trung bình vừa và nhỏ: 03% (Bảng 1, chương 9, phần I, mục 1). Vết thương thấu bụng lòi mạc nổi, phải phẫu thuật thăm dò ổ bụng: 21% (Bảng 1, chương 5, phần X, mục 1.1). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23% (Hai mươi ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng, nhọn có cạnh sắc tác động gây thương tích. Ghi chú: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị, vết thương chưa ổn định. Đề nghị trung cầu giám định bổ sung khi vết thương ổn định, có hồ sơ bệnh án của cơ sở y tế điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 20/19/TgT ngày 13/02/2019 xác định tỷ lệ thương tích anh Phạm Văn Vinh của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng bộ y tế: 03 vết thương phần mềm và mở kích thước trung bình vừa và nhỏ: 03% (Bảng 1, chương 9, phần I, mục 1). Vết thương thấu ngực trái (tổn thương màng phổi đơn thuần): 04% (Bảng 1, chương 4, phần III, mục 1). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (Bảy phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng, nhọn có cạnh sắc tác động gây thương tích. Ghi chú: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị, vết thương chưa ổn định. Đề nghị trung cầu giám định bổ sung khi vết thương ổn định, có hồ sơ bệnh án của cơ sở y tế điều trị..

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 47/19/TgT ngày 15/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định, kết luận tỷ lệ thương tích của anh Phạm Văn Sinh: Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư số 20/2014/TT - BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế: 04 sẹo vết thương phần mềm và mở kích thước trung bình và nhỏ: 03% (Bảng 1, chương 9, phần I, mục 1). Vết thương thấu bụng lòi mạc nổi, phải phẫu thuật thăm dò ổ bụng: 21% (Bảng 1, chương 5, phần X, mục 1.1). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23% (Hai ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 46/19/TgT ngày 15/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định, kết luận tỷ lệ thương tích của anh Phạm Văn Vinh: Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư số 20/2014/TT - BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế: 03 vết thương phần mềm và mở kích thước trung bình và nhỏ: 03% (Bảng 1, chương 9, phần I, mục 1). Tổn thương màng phổi đơn thuần đã phẫu thuật, không để lại di chứng: 04% (Bảng 1, chương 4, phần III, mục 1.1). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (Bảy phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 27/CT - VKS ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đoàn Văn T từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết; đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 02 năm 2019, tại khu vực Chợ xuân thuộc thị trấn Liễu Đề, huyện N, Đoàn Văn T đã có hành vi dùng dao loại dao gấp bằng kim loại màu trắng, phần chuôi dao dài 09 cm, phần lưỡi dài khoảng 06 cm, mũi nhọn, bản rộng khoảng 01 cm đâm anh Phạm Văn Sinh và anh Phạm Văn Vinh gây thương tích. Hậu quả anh Phạm Văn Sinh bị tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 23%, anh Phạm Văn Vinh bị tổn

thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 07%. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện, bị cáo gây thương tích cho nhiều người. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bố bị cáo là ông Đoàn Văn Tài là người đã được Quân giải phóng Miền nam Việt Nam tặng bằng khen nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với con dao mà bị cáo đã sử dụng, phần lưỡi dao đã bị mất, không truy tìm được. Đối với chuôi dao gấp bằng kim loại màu trắng, kích thước 09 x 1,5 cm, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
2. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2019.
3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chuôi dao gấp bằng kim loại màu trắng, kích thước 09 x 1,5 cm.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2019.

4. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Văn T.

Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt những người bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND thị trấn L;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án Phạt tù.

(Đã ký)

Bùi Văn Biên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Chính

Đàm Văn Kiều

Bùi Văn Biên